



Phụ lục 03

Ban hành theo Thông tư số 183/2013/TT-BTC
Ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO MINH BẠCH

Năm 2021

1. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Tên tổ chức kiểm toán: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Số điện thoại: (+842) 437.833.911/12/13

Fax: (+842) 437.833.914

Email: bdo.hn@bdo.vn

Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn

Người đại diện theo pháp luật: (Bà) Mai Lan Phương

Cơ cấu tổ chức của BDO tại Việt Nam, gồm:



Trụ sở chính tại Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Số điện thoại: (+842) 437.833.911/12/13

Fax: (+842) 437.833.914

Email: bdo.hn@bdo.vn

Người liên lạc chính:

- Bà Mai Lan Phương: phuong.mai@bdo.vn
- Ông Phạm Tiến Hùng: hung.pham@bdo.vn
- Ông Bùi Văn Vương: vuong.bui@bdo.vn
- Ông Phạm Văn Can: can.pham@bdo.vn



Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 11, Số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (+842) 839.110.033

Fax: (+842) 839.117.439

Email: bdo@bdo.vn

Người liên lạc chính:

- Ông Jeffrey Ong jeffrey.ong@bdo.vn
- Bà Vũ Thị Thu Hương hillary.vu@bdo.vn
- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga nga.nguyen@bdo.vn
- Bà Nguyễn Thị Thanh thanh.nguyen@bdo.vn

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty gồm:

- Hội đồng thành viên
- Ban Giám đốc Công ty

2. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

2.1. Mô tả hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ

Hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ của Công ty đã được xây dựng và áp dụng tuân thủ theo Chuẩn mực VSQC1, ISQC1 và các yêu cầu về kiểm soát chất lượng của BDO, trong đó bao gồm các chính sách và thủ tục cho từng yếu tố sau:

- Trách nhiệm của Ban giám đốc về chất lượng trong Công ty (Chương 9 Cẩm nang nghề nghiệp);
- Chuẩn mực và các quy định đạo đức nghề nghiệp có liên quan;
- Chấp nhận và duy trì quan hệ khách hàng;
- Nguồn nhân lực;
- Thực hiện;
- Giám sát.

Việc tuân thủ trách nhiệm và các quy trình nghiệp vụ được các kiểm toán viên vận hành trên phần mềm APT online.

2.2. Thiết kế chính sách và thủ tục để vận hành

2.2.1. Đối với trách nhiệm của Ban giám đốc về chất lượng trong Công ty

Người chịu trách nhiệm cao nhất đối với hệ thống kiểm soát chất lượng của Công ty là bà Mai Lan Phương – Tổng giám đốc Công ty.

Các nhân sự khác cũng chịu trách nhiệm cao đối với hệ thống kiểm soát chất lượng của Công ty như những người đứng đầu của các bộ phận (bộ phận kiểm toán, bộ phận quản lý rủi ro,..), các giám đốc phụ trách kiểm toán và các giám đốc khác.

2.2.2. Đối với Chuẩn mực và các quy định đạo đức nghề nghiệp có liên quan

Công ty xây dựng các chính sách và thủ tục để có được sự đảm bảo hợp lý rằng Công ty và tất cả nhân viên của Công ty tuân thủ chuẩn mực và các quy định đạo đức nghề nghiệp có liên quan.

Thực hiện các thủ tục kiểm tra về tính độc lập theo quy định của Việt Nam và yêu cầu của BDO, trong số các thủ tục liên quan về độc lập có các yêu cầu bắt buộc thực hiện cụ thể như sau:

- Thủ tục xác nhận tính độc lập hàng năm cho toàn bộ nhân viên của Công ty;
- Đối với từng hồ sơ thực hiện có yêu cầu về độc lập, các thành viên nhóm thực hiện và các nhân sự được cho rằng có liên quan sẽ phải xác nhận độc lập với khách hàng;
- Thủ tục kiểm tra về “Xung đột về lợi ích”, “Xung đột về tính độc lập” khi chấp nhận và duy trì quan hệ khách hàng.

2.2.3. Đối với Chấp nhận và duy trì quan hệ khách hàng

Công ty chấp nhận và duy trì quan hệ khách hàng và hợp đồng cung cấp dịch vụ khi:

- Có đủ năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện bao gồm thời gian và nguồn nhân lực;
- Có thể tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan;
- Không có thông tin nào kết luận rằng khách hàng đó thiếu chính trực.

2.2.4. Đối với Nguồn nhân lực

Công ty có các chính sách và thủ tục về nguồn nhân lực bao gồm tuyển dụng, đào tạo, đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp.

Các chính sách về nguồn nhân lực cũng được quy định trong Sổ tay nhân viên của Công ty.

2.2.5. Đối với Thực hiện

Công ty có các chính sách và thủ tục để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các hợp đồng dịch vụ được thực hiện theo các chuẩn mực nghề nghiệp, pháp luật và các quy định có liên quan và phát hành báo cáo phù hợp với hoàn cảnh cụ thể, trong đó bao gồm tính nhất quán trong chất lượng thực hiện hợp đồng dịch vụ, trách nhiệm giám sát, soát xét và tham khảo ý kiến tư vấn.

Kiểm toán của Công ty được dựa theo phương pháp tiếp cận kiểm toán của BDO bao gồm các nguyên tắc và thủ tục kiểm toán, và sử dụng công cụ kiểm toán của BDO.

Thời hạn lưu trữ hồ sơ cũng được quy định và tuân thủ theo pháp luật và các quy định hiện hành của Việt Nam và Quốc tế.

2.2.6. Đối với Giám sát

Công ty có quy trình giám sát để có sự đảm bảo hợp lý rằng các chính sách và thủ tục liên quan đến hệ thống kiểm soát chất lượng là phù hợp, đầy đủ và hoạt động hữu hiệu.

2.3. Giám sát kiểm soát chất lượng

Các yêu cầu và thực hiện định kỳ kiểm tra và soát xét đảm bảo chất lượng cũng được trình bày tại mục 4 dưới đây.

3. DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ ĐƯỢC CHẤP THUẬN

| STT | Họ và tên | Năm sinh | | Quê quán ⁽¹⁾ (Quốc tịch) | Chức vụ | Giấy chứng nhận ĐKHN | | Thời hạn đăng ký hành nghề kiểm toán | |
|--|---------------------|----------|------|-------------------------------------|-------------------------|----------------------|------------|--------------------------------------|------------|
| | | Nam | Nữ | | | Số | Ngày cấp | Từ | Đến |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| I. Tại trụ sở chính: | | | | | | | | | |
| 1 | Mai Lan Phương | | 1961 | Thái Bình | Tổng GD – KTV | 0077-2018-038-1 | 03/10/2017 | 01/01/2018 | 31/12/2022 |
| 2 | Phạm Tiến Hùng | 1978 | | Quảng Ninh | Phó Tổng GD – KTV | 0752-2018-038-1 | 03/10/2017 | 01/01/2018 | 31/12/2022 |
| 3 | Bùi Văn Vương | 1978 | | Hải Dương | Phó Tổng GD – KTV | 0780-2018-038-1 | 03/10/2017 | 01/01/2018 | 31/12/2022 |
| 4 | Lê Thị Minh Hồng | | 1984 | Hà Nội | Phó giám đốc | 1922-2018-038-1 | 03/10/2017 | 01/01/2018 | 31/12/2022 |
| 5 | Nguyễn Tuấn Anh | 1984 | | Thanh Hóa | Phó giám đốc | 1906-2018-038-1 | 01/02/2018 | 01/02/2018 | 31/12/2022 |
| 6 | Nguyễn Thị Đức | | 1983 | Hà Nội | GD kiểm soát chất lượng | 2391-2019-038-1 | 15/09/2021 | 15/09/2021 | 31/12/2023 |
| 7 | Phạm Thị Tú | | 1983 | Hải Phòng | Kiểm toán viên | 2581-2018-038-1 | 03/10/2017 | 01/01/2018 | 31/12/2022 |
| 8 | Phạm Hồng Minh | | 1987 | Nam Định | Kiểm toán viên | 3356-2020-038-1 | 01/01/2020 | 01/01/2020 | 31/12/2024 |
| 9 | Nguyễn Thị Lan Hoa | | 1979 | Hà Tĩnh | Kiểm toán viên | 2003-2018-038-1 | 03/10/2017 | 01/01/2018 | 31/12/2022 |
| 10 | Vũ Thị Thu Hằng | | 1982 | Nam Định | Kiểm toán viên | 4007-2022-038-1 | 08/10/2021 | 01/01/2022 | 31/12/2026 |
| 12 | Nguyễn Hương Giang | | 1994 | Phú Thọ | Kiểm toán viên | 5118-2021-038-1 | 03/02/2021 | 03/02/2021 | 31/12/2025 |
| II. Tại chi nhánh TP. Hồ Chí Minh | | | | | | | | | |
| 11 | Nguyễn Thị Thúy Nga | | 1974 | Hải Phòng | GD Chi nhánh – KTV | 0428-2018-038-1 | 03/10/2017 | 01/01/2018 | 31/12/2022 |
| 12 | Nguyễn Thủy Hoa | | 1975 | Bà Rịa - Vũng Tàu | Phó GD Chi nhánh - KTV | 0423-2018-038-1 | 03/10/2017 | 01/01/2018 | 31/12/2022 |
| 13 | Vũ Thu Hương | | 1985 | Ninh Bình | Kiểm toán viên | 2096-2018-038-1 | 03/10/2017 | 01/01/2018 | 31/12/2022 |

| STT | Họ và tên | Năm sinh | | Quê quán ⁽¹⁾ (Quốc tịch) | Chức vụ | Giấy chứng nhận ĐKHN | | Thời hạn đăng ký hành nghề kiểm toán | |
|-----|------------------------|----------|------|-------------------------------------|------------------------|----------------------|------------|--------------------------------------|------------|
| | | Nam | Nữ | | | Số | Ngày cấp | Từ | Đến |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 14 | Trần Thị Mai Hương | | 1975 | Long An | Phó GD Chi nhánh – KTV | 0417-2018-038-1 | 03/10/2017 | 01/01/2018 | 31/12/2022 |
| 15 | Phạm Thị Vân | | 1982 | Ninh Bình | Kiểm toán viên | 1830-2018-038-1 | 03/10/2017 | 01/01/2018 | 31/12/2022 |
| 16 | Nguyễn Thị Thanh | | 1971 | Long An | Kiểm toán viên | 0185-2018-038-1 | 03/10/2017 | 01/01/2018 | 31/12/2022 |
| 17 | Vũ Thị Thu Hương | | 1973 | Bắc Ninh | Kiểm toán viên | 1041-2018-038-1 | 03/10/2017 | 01/01/2018 | 31/12/2022 |
| 18 | Nguyễn Thị Thanh Hương | | 1989 | Khánh Hòa | Kiểm toán viên | 3522-2018-038-1 | 25/01/2018 | 25/01/2018 | 31/12/2022 |
| 19 | Phạm Anh Ái Vy | | 1987 | Quảng Nam | Kiểm toán viên | 3600-2020-038-1 | 31/12/2020 | 01/01/2021 | 31/12/2025 |
| 20 | Đào Thị Vĩnh Nguyên | | 1992 | Phú Yên | Kiểm toán viên | 4750-2019-038-1 | 19/8/2019 | 19/8/2019 | 31/12/2023 |
| 21 | Lê Thành Long | 1993 | | Thái Bình | Kiểm toán viên | 5306-2021-038-01 | 13/01/2021 | 13/01/2021 | 31/12/2025 |

4. NỘI DUNG LỊCH TRÌNH VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN KIỂM TRA, SOÁT XÉT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TRONG NĂM

Các Văn phòng BDO tại Việt Nam thực hiện kiểm tra chất lượng nội bộ chéo.

Hàng năm BDO các nước thành viên tự chịu trách nhiệm kiểm tra chất lượng và báo cáo BDO Quốc tế để BDO Quốc tế phê duyệt và đánh giá.

Ngoài ra tất cả các văn phòng BDO tại các nước đều được BDO Quốc tế đến kiểm tra chất lượng định kì.

5. DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

| STT | CÁC ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN |
|-----|--|
| | Công ty niêm yết |
| 1 | Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội |
| 2 | Công ty Cổ phần Công trình 6 |
| 3 | Công ty Cổ phần Đường Kon Tum |
| 4 | Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An |
| 5 | Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La |
| 6 | Công ty Cổ phần Sông Đà 505 |
| | Công ty Đại chúng quy mô lớn |
| 8 | Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn |
| 9 | Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ |
| 10 | Công ty Cổ phần Thế kỷ 21 |
| | Công ty phát hành Chứng khoán ra công chúng (IPO) |
| 11 | Công ty Cổ phần Cơ điện Ưông Bí |
| 12 | Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin |
| 13 | Công ty Cổ phần Dược phẩm Hải Phòng |
| 14 | Công ty Cổ phần Dược phẩm Nam Hà |
| 15 | Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Hải |
| 16 | Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú |
| 18 | Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Hà Nội |
| 19 | Công ty Cổ phần Vận tải thủy – Vinacomin |
| 20 | Công ty Cổ phần Xây dựng đô thị Sông Hồng |

6. THUYẾT MINH VỀ VIỆC ĐẢM BẢO TÍNH ĐỘC LẬP CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Như được nêu trong mục 2.2.2 trên đây.

7. THUYẾT MINH VỀ TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO VÀ CẬP NHẬT KIẾN THỨC CHO KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ

- Tất cả kiểm toán viên của công ty đều phải tham gia các chương trình cập nhật kiến thức hàng năm do Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) tổ chức và đảm bảo đủ tối thiểu 40 giờ cập nhật kiến thức trong đó tối thiểu 20 giờ cập nhật kiến thức về Pháp luật Kế toán Kiểm toán và 04 giờ cập nhật kiến thức về đạo đức nghề nghiệp.
- Công ty có chương trình huấn luyện nội bộ hàng năm nhằm đảm bảo cho nhân viên nghiệp vụ có đầy đủ kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm kiểm toán theo chuẩn mực kiểm

toán quốc tế. Theo quy định trong quy chế kiểm soát chất lượng số giờ đào tạo đối với từng cấp độ như sau:

| Cấp độ | Thời lượng làm giảng viên đào tạo nội bộ (Số giờ tối thiểu/năm) | Thời lượng tham gia chương trình đào tạo nội bộ cho cá nhân theo từng cấp độ (Số giờ tối thiểu/năm) |
|--|---|---|
| Thành viên Ban Giám đốc | 8 | 8 |
| Chủ nhiệm kiểm toán | 16 | 24 |
| Kiểm toán viên chính/Trưởng nhóm kiểm toán | 16 | 24 |
| Trợ lý kiểm toán các cấp độ | N/A | 80 |
| Cán bộ có chứng chỉ nghề nghiệp (bộ phận tư vấn, bộ phận thẩm định giá...) | 16 | 8 |
| Nhân viên chuyên nghiệp khác (bộ phận tư vấn, bộ phận thẩm định giá...), chưa có chứng chỉ nghề nghiệp | N/A | 40 |

- Hàng năm BDO Việt Nam tham gia đầy đủ các khóa cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ năng khác và tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế do BDO Quốc tế tổ chức tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương và trên toàn thế giới.
- Là thành viên của Hệ thống BDO Quốc tế, hàng năm công ty có chương trình cử những nhân viên có khả năng làm việc độc lập, có trình độ chuyên môn và khả năng làm việc bằng tiếng Anh tốt đi biệt phái và học tập tại văn phòng Quốc tế của các BDO trong khu vực và toàn cầu.
- Công ty có chính sách khuyến khích và giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên tham gia các kỳ thi hoặc các khóa học để đạt được các chứng chỉ nghề nghiệp như CPA Việt Nam, CPA Úc, ACCA.

8. CÁC THÔNG TIN TÀI CHÍNH

Năm 2021:

| | | |
|--|----------------|-----|
| Doanh thu: | 72,820,365,325 | VNĐ |
| Lợi nhuận sau thuế: | 2,817,511,404 | VNĐ |
| Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước: | 9,334,085,873 | VNĐ |
| Chi phí bảo hiểm nghề nghiệp: | 356,356,000 | VNĐ |



9. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thu nhập cho Ban Tổng Giám đốc được xác định dựa trên cơ sở chính sách tiền lương chung của Công ty và thực tế thu nhập thuần đạt được hàng năm của Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN
BDO
Mai Lan Phương

